

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 19-9-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà
Lam Thị Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 11/2024/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, về việc: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do có kháng cáo của bị đơn đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2024/HNGĐ-ST ngày 01-7-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: tổ 7, khu 4, phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** anh Đào Quảng B; địa chỉ: tổ 7, khu 4, phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: bị đơn anh Đào Quảng B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quảng B được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau. Chị H và anh B đã đăng ký hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/9/2009. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về việc quản lý kinh tế, dẫn đến to tiếng, cãi nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng. Vào tháng 9 năm 2023 anh Đào Quảng B có nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết ly hôn, sau đó được Tòa án phân tích, hòa giải thì anh B rút yêu cầu xin ly hôn. Sau đó cuộc sống vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích

hôn nhân không đạt được. Từ tháng 02/2024 chị và anh B đã sống ly thân nhau; thời gian ly thân anh B có hành vi chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình nhà ngoại. Đến nay, chị và anh B mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Quang B.

Về con chung: chị H và anh Đào Quang B có 02 con chung, tên là Đào Ngọc H1 - sinh ngày 30/6/2010 và Đào Đình Sơn T- sinh ngày 07/3/2016. Hiện nay, anh B trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Chị H tôn trọng ý nguyện của các con chung muốn được ở với anh B. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đào Quang B là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Đào Ngọc H1 và Đào Đình Sơn T cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi); chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị (Hường) và anh Đào Quang B tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Quang B có lời khai thể hiện quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau, xác nhận như trình bày của chị H là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Sau đó, chị H đã bỏ về nhà ngoại ở tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh sinh sống đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do điều kiện kinh tế khó khăn. Anh B không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng anh chị.

Về con chung, anh B xác nhận anh và chị H có 02 con chung là cháu Đào Ngọc H1 và Đào Đình Sơn T như chị H trình bày là đúng. Về quyền nuôi con sau khi ly hôn, anh B đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng và không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh chị tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2024/HNGĐ-ST ngày 01-7-2024, của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Quang B.

2. Về con chung: giao cả 02 cháu Đào Ngọc H1 - sinh ngày 30/6/2010 và Đào Đình Sơn T- sinh ngày 07/3/2016 cho anh Đào Quang B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở; trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang B không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ án phí, kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/7/2024, bị đơn anh Đào Quảng B kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Đào Quảng B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Hôn nhân Gia đình ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc để xét xử (giải quyết) phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ việc.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

4. Về việc giải quyết vụ án dân sự:

a) Về tính có căn cứ và hợp pháp đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn là anh B trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo trong phạm vi Bản án sơ thẩm, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

b) Quan điểm của Viện kiểm sát: không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị đơn anh Đào Quảng B làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị H không kháng cáo, nhưng có đơn trình bày: chị và anh B không còn tình cảm, bản thân anh B không có biện pháp gì khắc phục, trước xét xử không những xúc phạm chị còn xúc phạm cả gia đình chị, sau khi xét xử sơ thẩm nhiều lần hành hung chị phải đề nghị Công an phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí giải quyết, đồng thời đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định

[2] Xét kháng cáo, anh Đào Quang B yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

[2. 1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, quá trình giải quyết các đương sự có nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70,71,72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2. 2] Về nội dung, Hội đồng xét xử thấy: chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 26/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về việc quản lý kinh tế. Tháng 9 năm 2023 anh Đào Quang B có nộ đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết ly hôn, sau đó được Tòa án phân tích, hòa giải thì anh B rút yêu cầu xin ly hôn. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B thể hiện: chị H và anh B có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách trái ngược nhau và không tìm được tiếng nói chung; tổ dân khu phố đã hòa giải cho vợ chồng chị H và anh B nhiều lần nhưng không thành.

Từ tháng 02/2024 đến nay chị H và anh B đã sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, như vậy chị H và anh B không còn tồn tại đời sống chung, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tại phiên tòa phúc thẩm anh B xác định vẫn còn yêu thương chị H, nhưng không cung cấp được căn cứ chứng minh, cấp sơ thẩm xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H và xử cho chị H được ly hôn anh B là có căn cứ đúng pháp luật.

Về con chung: chị H và anh B có 02 con chung, tên là Đào Ngọc H1, sinh ngày 30/6/2010 và Đào Đình Sơn T, sinh ngày 07/3/2016. Hiện nay, anh B đang trực tiếp nuôi cả 02 con chung, chị H và anh B cùng có quan điểm giao 02 con chung cháu Đào Ngọc H1, sinh ngày 30/6/2010 và Đào Đình Sơn T, sinh ngày 07/3/2016 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung được ở với bố khi bố mẹ ly hôn, nên cấp sơ thẩm giao hai con chung cho anh B nuôi dưỡng là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, cũng như tại cấp phúc thẩm anh B không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: chị H và anh B tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ căn cứ phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Đào Quang B: giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số:

21/2024/HNGĐ-ST ngày 01-7-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của anh Đào Quảng B không được chấp nhận, nên phải chịu án phúc phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Quảng B. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2024/HNGĐ-ST ngày 01-7-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Quảng B.

2. Về con chung: giao cả 02 cháu Đào Ngọc H1, sinh ngày 30/6/2010 và Đào Đình Sơn T, sinh ngày 07/3/2016 cho anh Đào Quảng B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi các con thành niên (18 tuổi); chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở; trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí phúc thẩm: anh Đào Quảng B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002700 ngày 15/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng